

Số: 01/2018/QĐST-KDTM

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H,
Đều có địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị H thống nhất, thỏa thuận: Anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị H còn nợ chị Hoàng Thị S là 39.551.000đồng; tháng 6 năm 2018, anh T, chị H trả cho chị S 5.000.000đồng; tiếp theo, từ tháng 7 năm 2018 trở đi, mỗi tháng anh T, chị H thanh toán ít nhất 1.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ 39.551.000đồng cho chị S; thời hạn thanh toán cuối cùng toàn bộ số nợ này là hết tháng 5 năm 2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Hoàng Thị S, anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị H phải chịu 1.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại; hai bên thỏa thuận: Chị S chịu 900.000đồng, anh T và chị H chịu 600.000đồng.

Số tiền án phí chi Hoàng Thị S phải nộp được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 3.000.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004567, ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chi Hoàng Thị S được nhận lại 2.100.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo